

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán E-Việt (EVS) là một Công ty chứng khoán được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 93/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 05 năm 2008.

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng số 16, lô 14A, phố Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm** (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm...)

**2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch** (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

**3. Những thay đổi chủ yếu trong năm** (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

**4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai** (thị trường dự tính, mục tiêu...)

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		32,66%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		67,34%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		23,75%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		76,25%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh		2,83
	- Khả năng thanh toán hiện hành		2,83
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận /Tổng tài sản		(17,48%)
	- Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu thuần		(136,45%)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn		(22,93%)

### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã không đạt được các kế hoạch đề ra do tình hình thị trường có nhiều biến động, gây bất lợi, khó khăn cho hoạt động của Công ty, đặc biệt là Công ty mới được thành lập và hoạt động.

### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Mặc dù là một công ty mới thành lập và hoạt động trong một bối cảnh kinh tế đầy khó khăn và thách thức nhưng Công ty vẫn quyết tâm dần hoàn thiện đội ngũ cán bộ quản lý, cũng như đội ngũ nhân viên. Vì vậy, hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định, chính sách pháp luật và của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phục vụ khách hàng với các tiện ích tốt nhất.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với đội ngũ lãnh đạo đoàn kết, quyết đoán, với lực lượng CBNV trẻ, nhiệt tình, năng động và giàu sức sáng tạo. Với những chiến lược phát triển được hoạch định cụ thể và với những quyết sách sáng tạo, chúng tôi tin tưởng rằng trong tương lai, EVS có một triển vọng phát triển hết sức khả quan.

##### Với mục tiêu:

- Phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm dịch vụ của một công ty chứng khoán hiện đại.
- Mở rộng mạng lưới khách hàng, đồng thời, duy trì sự hài lòng và gắn bó của khách hàng với EVS.
- Giữ vững sự tăng trưởng và tình hình tài chính lành mạnh.

Chúng tôi đã đặt ra cho mình những kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện định hướng điều hành một EVS an toàn – tin cậy – chuyên nghiệp và công nghệ vượt trội.
- Ngoài việc mở rộng địa bàn hoạt động, phát triển mạng lưới hoạt động, EVS sẽ tập trung nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và đảm bảo từng bước hoàn thiện.
- Phải đảm bảo an toàn trong hoạt động, tăng trưởng và phát triển bền vững; đảm bảo tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	Tài sản	31/12/2009	31/12/2008
100	A Tài sản ngắn hạn	<b>19,263,373,106</b>	<b>23,645,421,018</b>
110	I Tiền và các khoản tương đương tiền	<b>2,957,206,662</b>	<b>13.789.249.599</b>
111	1 Tiền	2,957,206,662	13,789,249,599
112	2 Các khoản tương đương tiền	-	-
120	II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	<b>10,260,322,212</b>	<b>6,347,766,920</b>
121	1 Đầu tư ngắn hạn	10,260,966,438	7.631.713.375
129	2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(644,226)	(1,283,946,455)
<b>130</b>	<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>5,128,081,397</b>	<b>3.367.207.548</b>
131	1 Phải thu của khách hàng	1,879,354,727	-
132	2 Trả trước cho người bán	-	3,080,707,548
133	3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	266,500,000
135	3 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	20,000,000
138	4 Các khoản phải thu khác	3,248,726,670	-

<b>150</b>	<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>917,762,835</b>	<b>141.196.951</b>
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn	616,030,435	52,196,951
154	4 Tài sản ngắn hạn khác	301,732,400	89,000,000
<b>200</b>	<b>B Tài sản dài hạn</b>	<b>9,344,233,059</b>	<b>9.,017,678,035</b>
<b>220</b>	<b>II Tài sản cố định</b>	<b>8,060,798,496</b>	<b>4,473,746,108</b>
221	1 Tài sản cố định hữu hình	5,067,753,993	4,012,547,558
222	- Nguyên giá	6,385,200,589	4,260,981,937
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1,317,446,596)	(248,434,379)
227	2 Tài sản cố định vô hình	2,993,044,503	461,198,550
228	- Nguyên giá	3,311,839,130	507,302,375
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(318,794,627)	(46,103,825)
<b>260</b>	<b>V Tài sản dài hạn khác</b>	<b>1,283,434,563</b>	<b>4,543,931,927</b>
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	1,136,879,852	1,986,235,957
263	2 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	128,771,705	120.000.000
268	3 Tài sản dài hạn khác	17,783,006	2,437,695,970
<b>250</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>28,607,606,165</b>	<b>32,663,099,053</b>
<b>Nguồn vốn</b>			
<b>300</b>	<b>A Nợ phải trả</b>	<b>6,795,439,532</b>	<b>5,849,754,324</b>
<b>310</b>	<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>6,795,439,532</b>	<b>5,849,754,324</b>
311	1 Vay và nợ ngắn hạn	578,125,000	-
312	1 Phải trả người bán	1,118,557,600	306,331,107
313	3 Người mua trả tiền trước	76,683,855	-
314	2 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4,599,453	11,039,300
315	3 Phải trả người lao động	69,477	205,272,374
316	4 Chi phí phải trả	527,525,977	1,660,056,745
321	6 Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	5,000	-
328	7 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4,489,873,170	3,667,054,789
<b>400</b>	<b>B Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>21,812,166,633</b>	<b>26,813,344,729</b>
<b>410</b>	<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>35,100,000,000</b>	<b>35.100.000.000</b>
411	1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,100,000,000	35,100,100,000
420	4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(13,287,833,367)	(8,286,655,271)
<b>440</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>28,607,606,165</b>	<b>32,663,099,053</b>

#### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2008
-------	----------	------------	------------

<b>006</b>	<b>6 Chứng khoán lưu ký nước</b>	<b>12,773,740,000</b>	<b>3,909,840,000</b>
007	6.1 Chứng khoán giao dịch	12,773,740,000	3,909,840,000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	12,773,740,000	3,909,840,000

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009

<b>Mã số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2008</b>
<b>01</b>	<b>1 Doanh thu</b>	<b>3,733,406,606</b>	<b>7,810,331,346</b>
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	521,280,257	59,678,668
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	181,118,719	2,863,718,538
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn	1,082,500,000	-
01.6	Doanh thu lưu ký	-	-
01.7	Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	-	-
01.8	Thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-
01.9	Doanh thu khác	1,948,507,630	4,886,934,140
<b>02</b>	<b>2 Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>68,235,787</b>	<b>18,295,742</b>
<b>10</b>	<b>3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>3,665,170,819</b>	<b>7,792,035,604</b>
<b>11</b>	<b>4 Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>1,422,708,928</b>	<b>11,941,785,031</b>
<b>20</b>	<b>5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>2,242,461,891</b>	<b>(4,149,749,427)</b>
<b>25</b>	<b>6 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>7,079,184,141</b>	<b>4,136,905,844</b>
<b>30</b>	<b>7 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(4,836,722,250)</b>	<b>(8,286,655,271)</b>
31	8 Thu nhập khác	554,188,724	-
32	9 Chi phí khác	718,644,570	-
<b>40</b>	<b>10 Lợi nhuận khác</b>	<b>(164,455,846)</b>	<b>-</b>
<b>50</b>	<b>11 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(5,001,178,096)</b>	<b>(8,286,655,271)</b>
<b>60</b>	<b>12 Lợi nhuận tính thuế</b>	<b>(5,062,866,696)</b>	<b>(8,430,655,271)</b>
<b>70</b>	<b>13 Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>80</b>	<b>14 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(5,001,178,096)</b>	<b>(8,286,655,271)</b>

## V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).
- Ý kiến kiểm toán độc lập:  
 “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán E-Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

## 2. Kiểm toán nội bộ

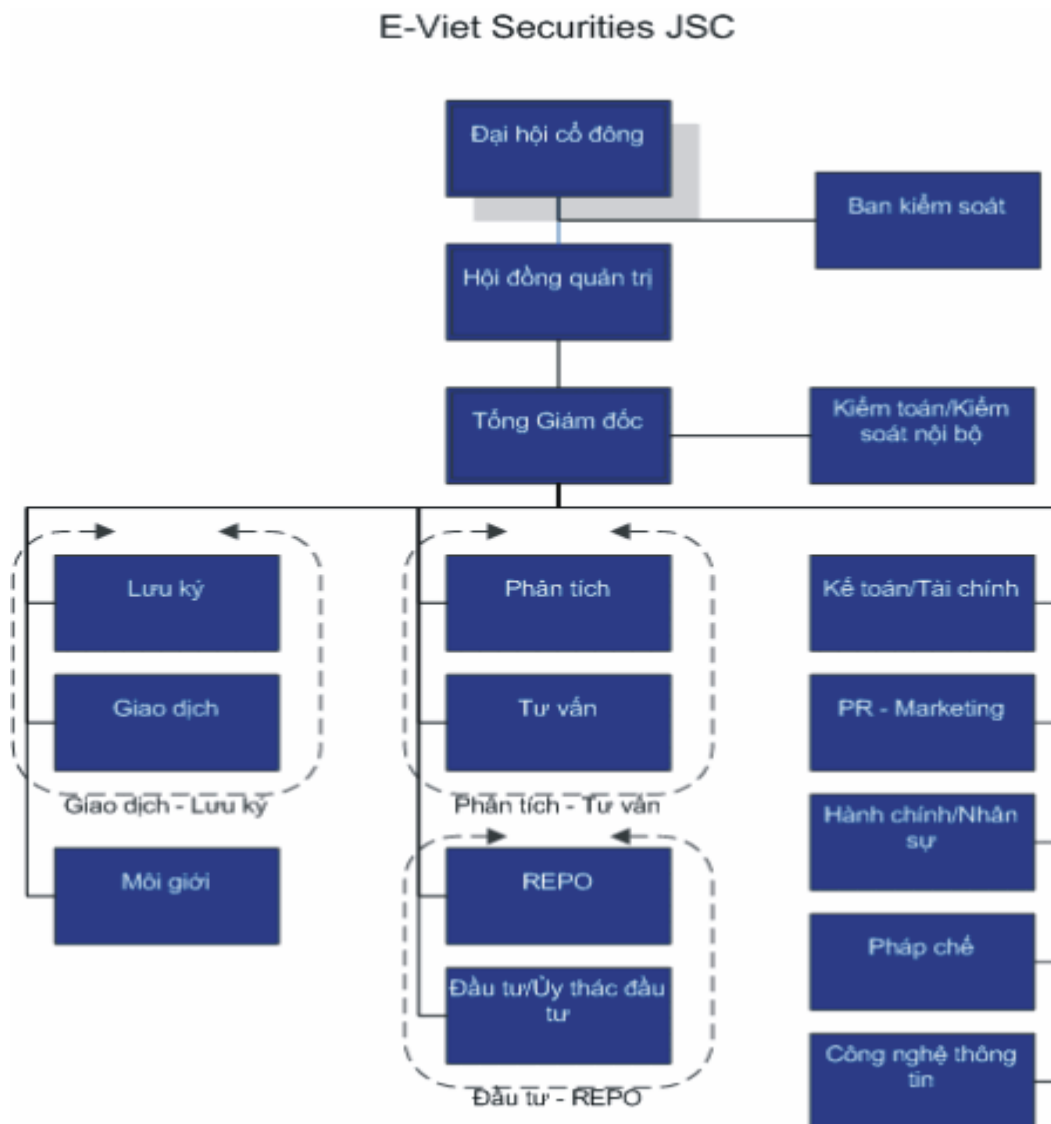
- Ý kiến kiểm toán nội bộ
  - Tất cả hoạt động của EVS đều phù hợp với Giấy phép thành lập và hoạt động và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
  - Báo cáo tài chính năm 2009 đã được Công ty kiểm toán độc lập xác nhận, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2009 của EVS tại ngày 31 tháng 12 năm 2009.
  - Các báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và chứng từ được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống kế toán các công ty chứng khoán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý của cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.
- Các nhận xét đặc biệt: không có.

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: không có;
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ: không có;
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không có;
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: không có.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Cơ cấu tổ chức của công ty:



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Chức vụ	Đơn vị làm việc	Trình độ chuyên môn
		Nam	Nữ					
1.	Đỗ Thị Huyền		06/01/1983	Thanh Hóa	Thôn 2, xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Tổng Giám đốc	Công ty CPCK E-Việt	Cử nhân Kinh tế
2.	Phạm Trung Dũng	23/10/1979		Hà Nội	231 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Phó phòng	Phòng Giao dịch-Lưu ký	Cử nhân Kinh tế
3.	Dương Thu Phương		28/11/1983	Thái Bình	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Trưởng phòng	Phòng Tài chính-Kế toán	Cử nhân Tài chính
4.	Đoàn Vĩnh Nam	11/08/1977		Hà Nội	Khu TT Trường ĐH Thương mại, Tổ 46, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Phó phòng	Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp	Thạc sỹ khoa học quản lý
5.	Dương Đỗ Minh	11/01/1985		Bắc Ninh	Phường Tiên An, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Trưởng phòng	Phòng Công nghệ thông tin	Cử nhân Công nghệ thông tin
6.	Nguyễn Thùy Chi		25/08/1979	Hà Nội	3/67 Cầm Hội, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Trưởng phòng	Phòng Tổng hợp	Cử nhân quản trị kinh doanh

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Ông Nguyễn Hữu Quang thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc, người thay thế là bà Đỗ Thị Huyền.
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: EVS chi trả một mức lương hợp lý và rất cạnh tranh cho Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trung cao cấp theo năng lực và thành tích công việc. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc còn hưởng các quyền lợi khác như bảo hiểm, được cấp xe công vụ...
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:  
 Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2009 là: 20 người.  
 Các chính sách đối với người lao động: Ý thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong việc tồn tại và phát triển nên tại EVS chúng tôi đã và đang cố gắng hoàn thiện bộ máy nhằm duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự ngày càng chuyên nghiệp để phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất. Khi xây dựng chế độ tiền lương và các chính sách dành cho người lao động, chúng tôi luôn mong muốn rằng sẽ tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy EVS có chính sách tiền lương và các chế độ khá hợp lý đối với người lao động như thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm theo quy định như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác. Ngoài các chế độ trên, chúng tôi luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thể hiện qua các chính sách như thăm hỏi CBNV và người nhà khi bị ốm đau, bệnh tật; tặng quà và tổ chức cho CBNV nhân ngày sinh nhật và nhân ngày kết hôn. EVS luôn trân trọng những người có kinh nghiệm làm việc trong ngành tài chính, chính vì vậy tại EVS có những chính sách riêng dành cho đối tượng này như chính sách đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng...
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:  
 1) Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:  
 + Ông Nguyễn Hữu Quang đại diện cho Công ty CP Đầu tư Việt Phát thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị.

- + Bổ sung ông Đỗ Anh Đức là thành viên Hội đồng quản trị.
- 2) Thay đổi Ban Giám đốc:
- + Ông Nguyễn Hữu Quang thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc.
- + Bà Đỗ Thị Huyền thay thế giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Đến thời điểm cuối năm 2009, Hội đồng quản trị EVS bao gồm 03 thành viên (không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập) và Ban Kiểm soát EVS bao gồm 01 thành viên, cụ thể:

- Hội đồng quản trị:
  - Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Tuấn Dương
  - Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Dũng
  - Thành viên HĐQT: Ông Đỗ Anh Đức

Mặc dù năm 2009 là năm đầy khó khăn, thử thách nhưng các thành viên của Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hoạt động của Công ty, không nản lòng trước những thách thức của thời đại, đã đưa ra được những chủ trương, quyết sách bảo đảm hoạt động của Công ty và nhằm phát triển công ty.

Mặc dù chưa tiến hành thành lập các tiểu ban nhưng Hội đồng quản trị EVS đã có những bước chuẩn bị về nhân sự, tổ chức hoạt động cho các lĩnh vực này để có thể triển khai thực hiện cho năm tới.

- Ban Kiểm soát:
  - Bà Trịnh Thị Hương Mai

Năm 2009, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của Ban thông qua việc không chỉ theo dõi chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty mà còn phối hợp với các bộ phận chức năng tiến hành những đợt kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các phòng, ban để đưa ra những nhận xét, kiến nghị hợp lý, góp phần đảm bảo hoạt động của EVS an toàn và hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: HĐQT, Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại Hội cổ đông từng thời kỳ.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

+ Tỷ lệ sở hữu trước khi thay đổi:

STT	Tên thành viên HĐQT	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Phát	1.100.000	31,34%
2	Nguyễn Tuấn Dương	1.435.000	40,88%
3	Nguyễn Văn Dũng	750.000	21,37%

+ Tỷ lệ sở hữu sau khi thay đổi:

STT	Tên thành viên HĐQT	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Tuấn Dương	2.535.000	72,22%
2	Nguyễn Văn Dũng	750.000	21,37%

3	Đỗ Anh Đức	0	0%
---	------------	---	----

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### 2.1. Cổ đông trong nước:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Tuấn Dương	2.535.000	72,22%
2	Nguyễn Văn Dũng	750.000	21,37%
3	Trịnh Thị Hương Mai	125.000	3,57
4	Nguyễn Tuấn Ngọc	30.000	0,85
5	Trần Ngọc Thiềm	20.000	0,57
6	Lê Thành Công	50.000	1,42
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.510.000</b>	<b>100</b>

### 2.2. Cổ đông nước ngoài: không có.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Tuấn Dương**